

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH
Nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ ban hành về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022, với nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã đề ra tại Nghị quyết số 105-NQ/TU, ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang và Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh.

- Phát huy tính chủ động, xác định trách nhiệm của các ngành, các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh nhằm cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư, hình ảnh của tỉnh Bắc Giang trong cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước, tạo động lực cho thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Đảm bảo môi trường đầu tư kinh doanh thực sự thông thoáng, công khai, minh bạch, thân thiện, áp dụng và vận dụng linh hoạt quy định của pháp luật trong điều kiện thực tế của địa phương để giải quyết và hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư khi đầu tư vào tỉnh.

- Phấn đấu năm 2022 thứ hạng PCI tỉnh Bắc Giang tối thiểu đứng thứ 25/63 tỉnh, thành phố trong cả nước và tăng trưởng bền vững trong nhóm các địa phương có chất lượng điều hành kinh tế “khá” trên bảng xếp hạng cả nước.

2. Yêu cầu

- Các mục tiêu đặt ra trong kế hoạch phải sát với thực tế và có tính khả thi cao; các giải pháp đưa ra phải tổng thể để các sở, ngành, địa phương có căn cứ xây dựng kế hoạch chi tiết trong việc cải thiện điểm số các chỉ số, chỉ tiêu thành phần PCI ngành mình được phân công thực hiện.

- Các sở, ban, ngành, địa phương phải chủ động nghiên cứu các cơ chế, chính sách của Trung ương, thực tiễn tại địa phương để đề ra các giải pháp triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của kế hoạch này đồng thời đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách mới để vận dụng vào điều kiện thực tế của tỉnh và có sự đột phá so với các năm trước đây.

II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

- Năm 2022 phấn đấu: Nâng điểm số PCI tỉnh Bắc Giang đạt **66,30** điểm tăng **1,56** điểm so với năm 2021; xếp hạng tối thiểu 25/63 tỉnh, thành phố và nằm trong nhóm các địa phương có chất lượng điều hành kinh tế “khá” trên bảng xếp hạng cả nước.

- Tập trung cải thiện nâng cao điểm số của các chỉ số thành phần được gắn trọng số cao và ảnh hưởng lớn đến tổng điểm PCI gồm: khắc phục những hạn chế của 05 chỉ số giảm điểm năm 2021, đó là: “Chi phí gia nhập thị trường”, “Cạnh tranh bình đẳng”, “Đào tạo lao động”, “Chi phí thời gian” và “Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh”; tiếp tục cải thiện điểm số, thứ hạng của 05 chỉ số tăng điểm năm 2021 đó là: “Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp”, “Tính minh bạch”, “Tiếp cận đất đai”, “Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự”, “Chi phí không chính thức”.

2. Nhiệm vụ cụ thể

TT	Chỉ số thành phần	Mục tiêu 2022	Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách	Đơn vị đầu mối	Đơn vị chủ trì
1	Gia nhập thị trường	$\geq 6,83$	Đ/c Phan Thế Tuấn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Lao động TB&XH, Sở Công Thương,
2	Tiếp cận đất đai	$\geq 7,17$	Đ/c Lê Ô Pích	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Tính minh bạch	$\geq 6,34$	Đ/c Mai Sơn	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Cục Thuế tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh
4	Chi phí thời gian	$\geq 7,07$	Đ/c Mai Sơn	Sở Nội vụ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông,
5	Chi phí không chính thức	$\geq 7,75$	Đ/c Lê Ánh Dương	Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch

					và Đầu tư, Tòa án Nhân dân tỉnh, Sở Công Thương, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Sở Xây dựng, Cục Quản lý thị trường Bắc Giang
6	Cạnh tranh bình đẳng	$\geq 6,11$	Đ/c Phan Thế Tuấn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ
7	Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh	$\geq 6,04$	Đ/c Lê Ánh Dương	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh
8	Chính sách Hỗ trợ doanh nghiệp	$\geq 6,45$	Đ/c Phan Thế Tuấn	Sở Công Thương	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, NH Nhà nước CN tỉnh Bắc Giang, Sở Lao động TB&XH, Sở Tài chính, Sở Tư pháp
9	Đào tạo lao động	$\geq 6,40$	Đ/c Mai Sơn	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Lao động TB&XH, Sở Giáo dục và Đào tạo
10	Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự	$\geq 7,15$	Đ/c Lê Ánh Dương	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp, Tòa án Nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ

(Biểu phân công nhiệm vụ chi tiết xem trong Phụ lục I, II, III kèm theo)

III. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về công tác chỉ đạo điều hành

- Phát huy hơn nữa tính năng động, tiên phong, gương mẫu của lãnh đạo các cấp, các ngành, đề cao tinh thần, thái độ trong việc hỗ trợ cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Chủ động, linh hoạt trong quản lý điều hành phù hợp với khuôn khổ pháp luật, nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Kịp thời giải quyết, khó khăn, những vấn đề mới phát sinh và các vấn đề chưa rõ trong các quyết định, chính sách của Nhà nước; mạnh dạn đề xuất các giải pháp có tính đột phá nhằm hỗ trợ tốt nhất cho doanh nghiệp.

- Người đứng đầu các cơ quan đơn vị phải đề cao trách nhiệm nêu gương và tăng cường trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra việc thực

hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. Xử lý nghiêm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp dưới thiếu trách nhiệm, đê cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp; xử lý ngay người đứng đầu có biểu hiện bao che, dung túng cán bộ dưới quyền có hành vi sai trái.

- Thay đổi ứng xử của cơ quan nhà nước và người dân theo tinh thần “*thân thiện, lắng nghe, đồng cảm, tận tâm*”. Quán triệt nghiêm cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị luôn phải đổi mới trong tư duy, nhận thức và hành động khi thi hành công vụ nhằm tạo sự chuyển biến thực chất và mạnh mẽ từ tư duy “cho phép”, “cấp phép” sang tư duy “phục vụ”; chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thực hiện nghiêm phương châm “4 xin” (*Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép*); “4 luôn” (*Luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ*) và “5 không” (*Không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà; không quan liêu vô cảm, vô trách nhiệm; không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm; không xu nịnh, chạy chọt, gian dối; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ*).

- Các cơ quan, đơn vị đưa nhiệm vụ tham mưu và triển khai các giải pháp về cải thiện chỉ số PCI là một trong những tiêu chí để hằng năm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực thi công vụ và xem xét khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân làm giảm điểm các chỉ số, chỉ tiêu PCI, điều chuyển, thay thế cán bộ thực thi công vụ chậm trễ, thiếu tinh thần, thái độ phục vụ, gây khó khăn, nhũng nhiễu bị doanh nghiệp và người dân có ý kiến phản ánh.

- Cơ sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì phải chủ động kết nối với những địa phương dẫn đầu về các chỉ số thành phần PCI trong những năm qua nhằm học tập, trao đổi về những kinh nghiệm, cách làm hay trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

2. Giải pháp về cải cách thủ tục hành chính

- Các cấp, các ngành tiếp tục quyết liệt cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng hiệu quả, thực chất. Đảm bảo thực thi đúng, đầy đủ những quy định về điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức. Chủ động nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ, ban, ngành Trung ương cắt giảm TTHC, cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai có nội dung trùng lặp thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh, của cơ quan, đơn vị mình gắn với tái cấu trúc các TTHC để rút gọn quy trình, rút ngắn hơn nữa thời gian giải quyết TTHC ở các cấp chính quyền so với quy định, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Đề ra mục tiêu hằng năm cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết TTHC so với quy định hiện hành, nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh như đăng ký thành lập doanh nghiệp, chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất, cấp phép xây dựng, thuế, hải quan,

bảo hiểm, tiếp cận nguồn vốn, điện năng, đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm... Hạn chế tối đa tình trạng hồ sơ giải quyết TTHC của doanh nghiệp trả lại quá 01 lần sau khi đã được cơ quan nhà nước yêu cầu chỉnh sửa. Hằng tháng công khai kết quả giải quyết TTHC trên trang thông tin điện tử và các trang mạng xã hội cho doanh nghiệp, người dân được biết.

- Rà soát thực hiện phân cấp, phân công, uỷ quyền tối đa cho cán bộ thẩm định, phê duyệt hồ sơ TTHC ngay tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp. Nghiên cứu, đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC với nguyên tắc “5 tại chỗ” tiếp nhận - thẩm định - phê duyệt - đóng dấu - trả kết quả tại cấp tỉnh; nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC các cấp, giảm thời gian đi lại, giảm thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi tốt nhất cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

- Xây dựng, triển khai hệ thống đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của tỉnh Bắc Giang trên Cổng dịch vụ công của tỉnh tự động, theo thời gian thực gắn với việc đánh giá sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với cơ quan nhà nước và cán bộ trong hoạt động giải quyết TTHC đồng bộ trong toàn tỉnh để làm cơ sở xếp hạng, phân loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ giải quyết TTHC.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong giao dịch, giải quyết TTHC như tổng đài hướng dẫn, gửi nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích, kê khai hồ sơ, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, cung cấp biên lai điện tử.

3. Giải pháp về đối thoại, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

- Các sở, ngành, địa phương phải thường xuyên đổi mới phương pháp đối thoại, gặp gỡ, tiếp xúc với doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm tạo ra sự thân thiết, gần gũi giữa chính quyền và doanh nghiệp thông qua các hoạt động hội nghị, hội thảo, gặp gỡ, tiếp xúc, tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp ở nhiều cấp độ khác nhau: cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố và cấp sở, ban, ngành. Hằng năm, mỗi cơ quan, đơn vị tổ chức ít nhất 2 lần gặp gỡ, tiếp xúc các doanh nghiệp, nhà đầu tư (đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh); xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện giải quyết những khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp đã kiến nghị, từ đó tạo dựng lòng tin của doanh nghiệp đối với quyết tâm cải thiện môi trường kinh doanh và tinh thần cầu thị chính quyền tỉnh.

- Tổ chức triển khai nhiều kênh thông tin để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp như: Tổ công tác, mạng xã hội, trang web, hòm thư, báo đài, hiệp hội doanh nghiệp, và đặc biệt là kênh tiếp nhận thông tin qua Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các Sở, ngành, địa phương (DDCI).

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện để cộng đồng doanh nghiệp tham gia phản biện các cơ chế, chính sách của nhà nước có liên quan đến doanh nghiệp.

4. Giải pháp nâng cao tính minh bạch

- Các sở, ngành, địa phương thực hiện công khai 100% thông tin, tài liệu (trừ tài liệu mật) các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh và các văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính, chủ trương, định hướng thu hút đầu tư, các chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp...các thông tin khác có trách nhiệm phải cung cấp theo quy định pháp luật tới các doanh nghiệp, nhà đầu tư khi họ có yêu cầu.

- Phát huy tối ưu hiệu quả Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang Web của các sở, ngành địa phương; thường xuyên cập nhật thông tin, cung cấp đầy đủ các dữ liệu về quy hoạch, cơ chế chính sách cũng như hướng dẫn theo hướng ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu và có chỉ dẫn rõ ràng để thuận tiện tra cứu, chứ không chỉ đơn thuần đưa các quyết định và văn bản pháp luật lên trang web. Nâng cao hiệu quả chuyên mục trao đổi, hỏi đáp đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trang Web của các cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời tiếp nhận và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

5. Giải pháp đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét mời các giảng viên, chuyên gia có kinh nghiệm tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong thực thi công vụ cho toàn thể cán bộ, công chức bộ phận một cửa, cán bộ trực tiếp giải quyết công việc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ công chức, viên chức của các sở, ngành, địa phương nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm thống nhất cách hiểu, cách giải quyết các TTHC cho người dân, doanh nghiệp

- Thường xuyên tiến hành tập huấn các nội dung về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành (DDCI) cho các bộ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm, đề xuất biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích tốt trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng hạng các chỉ số thành phần PCI của sở, ngành, địa phương mình.

6. Nhóm giải pháp về tuyên truyền cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

- Các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong cơ quan, đơn vị mình đồng thời tuyên truyền cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư hiểu được những nỗ lực tỉnh trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong thời gian qua nhằm tạo ra sự đồng thuận, chia sẻ giữa doanh nghiệp với chính quyền.

- Các cơ quan truyền thông của tỉnh, các tổ chức Hội doanh nghiệp tỉnh tăng cường công tác truyền thông, thường xuyên tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và các địa phương để cho các doanh nghiệp và cán bộ công chức, viên chức của các cơ quan trên địa bàn hiểu được tầm quan trọng; các

doanh nghiệp hiểu đúng, đánh giá và nhận xét đúng về nội dung của quá trình khảo sát.

- Các sở, ngành, địa phương thường xuyên tổ chức hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị mình hiểu được mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của các bộ chỉ số PCI (chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh) và DDCI (chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương) đối với việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND huyện, thành phố trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp chính được nêu trong kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, đề ra biện pháp cụ thể để nâng cao Chỉ số PCI của ngành, đơn vị mình; kế hoạch của các cơ quan đơn vị phải đảm bảo tính khả thi, lượng hoá và thời gian hoàn thành cụ thể, phân công rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị triển khai và phối hợp thực hiện. Thời gian hoàn thành **trong tháng 7/2022**.

2. Giao Ban Chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện các giải pháp nâng hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) chủ trì, đôn đốc, kiểm tra các sở, cơ quan, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra tình hình triển khai kế hoạch tại các đơn vị chủ trì; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có) để kịp thời chỉ đạo giải quyết hoặc đề xuất biện pháp giải quyết; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của các cơ quan, đơn vị theo định kỳ hàng quý, năm;

3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh có nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc các đơn vị đầu mối, đơn vị chủ trì nâng điểm số các chỉ số thành phần được giao phụ trách nhằm đạt mục tiêu của kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về mục tiêu, điểm số của các chỉ số thành phần được giao.

4. Các đơn vị được giao đầu mối đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch của các cơ quan chủ trì đối với các chỉ tiêu thuộc chỉ số thành phần được giao, gửi báo cáo định kỳ hàng quý và hàng năm tới Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách và Sở Kế hoạch và Đầu tư. Phân công các cơ quan, đơn vị đầu mối cụ thể như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị được giao chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu của chỉ số thành phần “Gia nhập thị trường”, “Cạnh tranh bình đẳng” và “Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh”.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị được giao chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu của chỉ số thành phần “Tiếp cận đất đai”.

- Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị được giao chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu của chỉ số thành phần “Tính minh bạch”.

- Sở Nội vụ có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo kết quả

thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị được giao chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu của chỉ số thành phần “Chi phí thời gian”.

- Thanh tra tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị được giao chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu của chỉ số thành phần “Chi phí không chính thức”.

- Sở Công Thương có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị được giao chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu của chỉ số thành phần “Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp”.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị được giao chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu của chỉ số thành phần “Đào tạo lao động”.

- Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị được giao chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu của chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự”.

5. Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì đối với các chỉ tiêu thành phần chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách về mục tiêu, điểm số của chỉ tiêu thành phần đó; chủ động **xây dựng kế hoạch hành động chi tiết, đề ra giải pháp cụ thể để nâng cao điểm số và kết quả xếp hạng đối với từng chỉ tiêu thành phần được giao chủ trì**; chỉ rõ những đơn vị cụ thể có liên quan cần phối hợp để cải thiện chỉ tiêu được giao trong kế hoạch (*có thể thay thế hoặc bổ sung thêm những đơn vị phối hợp được liệt kê trong Phụ lục III*). Tổng hợp kết quả thực hiện và gửi báo cáo định kỳ hằng quý và hằng năm tới đơn vị đầu mối.

6. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phối hợp có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ do đơn vị chủ trì yêu cầu phối hợp và thực hiện chế độ báo cáo (*khi có yêu cầu từ đơn vị chủ trì*).

7. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức Hội doanh nghiệp tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng về Kế hoạch này tới toàn thể doanh nghiệp và quần chúng nhân dân, tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích và ý nghĩa của việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

8. Đề nghị các Ban của Đảng, Ủy ban MTTQ tỉnh, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông báo chí tăng cường giám sát, kịp thời phản ánh, thông tin (cả mặt tích cực và hạn chế tồn tại) về tình hình thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực thi công vụ, nhất là những nội dung liên quan trực tiếp đến giải quyết thủ tục hành chính, đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân.

9. Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh phối hợp, đồng hành cùng với cơ quan quản lý nhà nước trong việc phát triển, tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh thực sự minh bạch, lành mạnh, công bằng trên địa bàn tỉnh; chủ động phản ánh cung cấp thông tin về Ban Chỉ đạo, Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh về những vấn đề tồn tại, bất cập, những hành vi gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực của

cán bộ, công chức các cấp trong thực thi công vụ.

10. Chế độ tổng hợp, báo cáo:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (*cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện các giải pháp nâng hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh*) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị được giao đầu mối, báo cáo và tham mưu Ban Chỉ đạo tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hằng quý, năm (*trước ngày 15 của tháng đầu tiên quý tiếp theo và trước ngày 15 tháng 12 hàng năm*).

- Đơn vị được giao đầu mối có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị được giao chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu của chỉ số thành phần hằng quý, năm (*trước ngày 05 của tháng đầu tiên quý tiếp theo và trước ngày 05 tháng 12 hàng năm*) báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách đồng thời gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tổng hợp.

11. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc phải kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn, tổng hợp và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Liên đoàn TM& CN VN;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của Đảng; UBMTTQ;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, UBND huyện, TP;
- Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
 - + LĐVP, TH, TKCT;
 - + Các phòng, Ban, Trung tâm;
 - + Lưu: VT, KTN.Long.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ánh Dương